

Số: 32 /2022/GCNDKHĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *HaNoi College of Technology and Trading*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 252 Hạ Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (trước là Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)*

Điện thoại: 024.3363.0245;

Fax: 024.3366.5247;

Website: *www.htt.edu.vn*;

Email: *info@htt.edu.vn*

Địa chỉ địa điểm đào tạo:

- Liên kết đào tạo tại: *Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Hưng Yên (Số 12 Tây Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên);*

- Liên kết đào tạo tại: *Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ân Thi (Phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên).*

Quyết định thành lập số: 7273/QĐ-BGD&ĐT

Ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp: *Ngày 13/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

a) Tại trụ sở chính: Số 252 Hạ Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Tiếng Anh	6220206	60	Cao đẳng
		5220206	60	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Tiếng Trung Quốc	6220209	30	Cao đẳng
		5220209	30	Trung cấp
3	Tiếng Hàn Quốc	6220211	30	Cao đẳng
		5220211	60	Trung cấp
4	Tiếng Nhật	6220212	20	Cao đẳng
		5220212	20	Trung cấp
5	Logistics	6340113	30	Cao đẳng
		5340113	30	Trung cấp
6	Marketing	6340116	30	Cao đẳng
		5340116	30	Trung cấp
7	Dịch vụ pháp lý	6380201	35	Cao đẳng
8	Tài chính - Ngân hàng	6340202	30	Cao đẳng
9	Kế toán	6340301	150	Cao đẳng
10	Kế toán doanh nghiệp	5340302	30	Trung cấp
11	Quản trị kinh doanh	6340404	90	Cao đẳng
12	Công nghệ thông tin	6480201	150	Cao đẳng
13	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	60	Trung cấp
14	Thiết kế đồ họa	6210402	25	Cao đẳng
		5210402	55	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
15	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6510101	25	Cao đẳng
16	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	6510103	30	Cao đẳng
17	Xây dựng cầu đường bộ	6580205	35	Cao đẳng
18	Công nghệ ô tô	6510216	180	Cao đẳng
		5510216	65	Trung cấp
19	Sửa chữa điều hòa không khí ô tô		30	Sơ cấp
20	Sửa chữa hộp số tự động		30	Sơ cấp
21	Sửa chữa điện ô tô chuyên sâu		30	Sơ cấp
22	Sửa chữa ô tô		30	Sơ cấp
23	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	70	Cao đẳng
24	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6510312	35	Cao đẳng
25	Hàn	6520123	35	Cao đẳng
		5520123	25	Trung cấp
26	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	90	Cao đẳng
		5520205	65	Trung cấp
27	Điện tử dân dụng	6520224	35	Cao đẳng
		5520224	35	Trung cấp
28	Điện dân dụng	6520226	35	Cao đẳng
		5520226	35	Trung cấp



TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
29	Điện công nghiệp	6520227	35	Cao đẳng
		5520227	65	Trung cấp
30	Tự động hóa công nghiệp	6520264	30	Cao đẳng
		5520264	30	Trung cấp
31	Công nghệ may	5540204	25	Trung cấp
32	Dược	6720201	200	Cao đẳng
		5720201	30	Trung cấp
33	Điều dưỡng	6720301	80	Cao đẳng
		5720301	30	Trung cấp
			40	Sơ cấp
34	Y sỹ đa khoa	5720101	30	Trung cấp
35	Hộ lý		40	Sơ cấp
36	Nghiệp vụ kinh doanh cửa hàng dược		60	Sơ cấp
37	Công tác xã hội	6760101	30	Cao đẳng
38	Hướng dẫn du lịch	6810103	60	Cao đẳng
			30	Sơ cấp
39	Du lịch lữ hành	5810101	30	Trung cấp
40	Nghiệp vụ lễ tân	5810203	30	Trung cấp
			30	Sơ cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
41	Quản trị khách sạn	6810201	60	Cao đẳng
42	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	30	Trung cấp
43	Nghiep vụ bàn, bar		30	Sơ cấp
44	Nghiep vụ buồng		30	Sơ cấp
45	Quản trị nhà hàng	6810206	30	Cao đẳng
46	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	180	Cao đẳng
		5810207	60	Trung cấp
			30	Sơ cấp

b) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Hưng Yên (Số 12 Tây Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Điện công nghiệp	5520227	20	Trung cấp
2	Công nghệ may	5540204	20	Trung cấp

c) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ân Thi (Phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	25	Trung cấp
2	Công nghệ may	5540204	25	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 49/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 31/5/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Yêu cầu Nhà trường công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn tại Công văn số 1857/TCGDNN-PCTT ngày 17/8/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và cập nhật văn bằng giáo dục nghề nghiệp trên Trang thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ: <http://vanbang.gdnn.gov.vn> theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương

Ghi chú:

Quy mô tuyển sinh/năm của các nghề đào tạo trình độ sơ cấp được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này là quy mô tối đa Nhà trường được phép tuyển sinh và tổ chức đào tạo trong năm./.